



DỆT MAY VIỆT NAM VỚI QUY TẮC XUẤT XỨ TRONG HIỆP ĐỊNH EVFTA

**Hà Nội, ngày 18/4/2017
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20/4/2017**

GIỚI THIỆU

CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO, ĐẶC BIỆT LÀ EVFTA

Người trình bày:

Ông Stefan F. Moser

Luật sư, Tư vấn quốc tế

Email: stefanmoserconsultancy@gmail.com

YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI THAM GIA

- Tích cực
- Không hình thức
- Hỏi bất kỳ lúc nào
- Chia sẻ kinh nghiệm
- Cơ hội cho tất cả chúng ta cùng học tập lẫn nhau

Nội dung

- **Cơ bản về ưu đãi thuế quan**
- **Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU**
- **Quy tắc xuất xứ ưu đãi**
- **Quy tắc chung**
- **Danh mục quy tắc**
- **Hỏi đáp**

Cơ bản về ưu đãi thuế quan

Về cơ bản, có 4 điều kiện đặt ra để được hưởng ưu đãi thuế quan:

1. Hàng hóa phải có nguồn gốc từ một nước đối tác có hiệp định thương mại song phương hoặc khu vực và đáp ứng quy tắc xuất xứ tương ứng.
2. Phải có bằng chứng về xuất xứ, gọi là **giấy chứng nhận xuất xứ mẫu EUR.1**, hoặc các mẫu khác (có nhiều mẫu nhưng hầu hết tương tự) – hoặc – **tuyên bố về xuất xứ trên hóa đơn** (tự chứng nhận xuất xứ).
3. Nước đối tác phải tuân thủ các nghĩa vụ về mặt thủ tục hành chính, nghĩa là phải chấp nhận xác minh bằng chứng xuất xứ.
4. Đáp ứng quy tắc vận tải trực tiếp

Ưu đãi, nhưng ở các hiệp định ưu đãi nào?

- Chính phủ đàm phán các hiệp định thương mại để xóa bỏ hoặc cắt giảm hàng rào thuế nhập khẩu
- Hàng trăm hiệp định thương mại đã được ký kết, và số lượng còn tiếp tục gia tăng
- **Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU dành cho các nhà sản xuất của Việt Nam muốn xuất khẩu sang EU**
- Các hiệp định khác cho phép cộng gộp xuất xứ:
 - Hiệp định thương mại tự do EU-Hàn Quốc
 - Các hiệp định FTA khác của EU với các nước thứ ba, nghĩa là với các đối tác ASEAN khác
 - Chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của EU (GSP) (cho phép cộng gộp xuất xứ từ các nước ASEAN khác)

Hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam

- Gọi tắt là **EVFTA**
- Là một FTA «loại mới» bao gồm nhiều vấn đề
- Có trên 1600 trang (so với một FTA truyền thống chỉ khoảng 300 trang)
- Lưu ý rằng con số này có thể thay đổi vì hiện nay đang diễn ra quá trình «rà soát pháp lý» đối với hiệp định

«Một FTA toàn diện»

- Chương 2 về Đối xử quốc gia và Tiếp cận thị trường cho Hàng hóa
 - Lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu (LƯU Ý: không phải tất cả hàng hóa xuất khẩu đều được xóa bỏ thuế ngay từ thời điểm có hiệu lực của EVFTA)
- Chương 3 về Phòng vệ thương mại
- Chương 4 về Quy tắc xuất xứ (Nghị định thư về Quy tắc xuất xứ)
- Chương 5 về Hải quan và thuận lợi hóa thương mại
- Chương 6 về Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT)
- Chương 7 về Các biện pháp vệ sinh dịch tễ (SPS)

«EVFTA toàn diện»

- Chương 8 về Thương mại dịch vụ, Đầu tư và Thương mại điện tử
- Chương 9 về Mua sắm chính phủ
- Chương 10 về Doanh nghiệp nhà nước
- Chương 11 về Chính sách cạnh tranh
- Chương 12 về Sở hữu trí tuệ (GI)
- Chương 13 về Giải quyết tranh chấp
- Chương 14 về Hàng rào phi thuế đối với thương mại và đầu tư vào việc tạo năng lượng tái tạo
- Chương 15 về Thương mại và phát triển bền vững
- Chương 16 về Hợp tác và xây dựng năng lực
- Chương 17 về Các điều khoản chung, thể chế và cuối cùng

Lộ trình cắt giảm thuế –EU

Trích lộ trình cắt giảm thuế quan đối với các sản phẩm dệt may xuất khẩu từ Việt Nam vào EU

6204	Women's or girls' suits, ensembles, jackets, blazers, dresses, skirts, divided skirts, trousers, bib and brace overalls, breeches and shorts (other than swimwear)		
	- Suits		
6204 11 00	-- Of wool or fine animal hair	12	A
6204 12 00	-- Of cotton	12	A
6204 13 00	-- Of synthetic fibres	12	B5
6204 19	-- Of other textile materials		
6204 19 10	--- Of artificial fibres	12	A

Ví dụ A và B5 nghĩa là gì?

Phụ lục 2-[x] Cắt giảm và xóa bỏ thuế nhập khẩu. Các điều khoản chung Phần A

- «**A**» nghĩa là: thuế nhập khẩu đối với hàng hóa có xuất xứ ghi trong mục A trong Biểu cam kết của một Bên sẽ bị xóa bỏ ngay và hàng hóa này sẽ được **miễn thuế kể từ khi Hiệp định có hiệu lực**;
- «**B5**» nghĩa là: thuế nhập khẩu đối với hàng hóa có xuất xứ ghi trong mục B5 trong Biểu cam kết của một Bên sẽ bị xóa bỏ theo 6 lần bằng nhau hàng năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực và sau đó hàng hóa này sẽ được **miễn thuế**.



GIỚI THIỆU QUY TẮC XUẤT XỨ ƯU ĐÃI

A Project Implemented by:



Quy tắc xuất xứ ưu đãi nào?

- Để được hưởng ưu đãi, nhà xuất khẩu phải đáp ứng Quy tắc xuất xứ tương ứng trong Hiệp định thương mại tự do, tức là hiệp định đã hoàn tất đàm phán giữa EU và Việt Nam
- Hay xem phần: NGHỊ ĐỊNH THƯ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊNH NGHĨA “SẢN PHẨM CÓ XUẤT XỨ” VÀ PHƯƠNG PHÁP HỢP TÁC HÀNH CHÍNH

Quy tắc xuất xứ ưu đãi nào?

- Quy tắc xuất xứ là quy tắc được sử dụng để xác định nước xuất xứ của một sản phẩm cho mục tiêu thương mại quốc tế, gồm: không ưu đãi (**WTO**) và ưu đãi (**FTA**)
- **Quy tắc xuất xứ không ưu đãi:** thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp, các yêu cầu ghi nhãn đối với sản phẩm nhập khẩu từ nước ngoài và trong các biện pháp kiểm soát xuất khẩu
- **Quy tắc xuất xứ ưu đãi** – cơ bản mang tính phân biệt đối xử nhằm ưu đãi cho sản xuất ở các nước đối tác tham gia FTA thay vì các nước thứ ba khác

Quy tắc xuất xứ ưu đãi nào?

➤ Các tiêu chí xuất xứ:

1. Sản phẩm có xuất xứ thuần túy
2. Sản phẩm trải qua quá trình gia công hoặc chế biến đủ mức từ nguyên vật liệu của nước thứ ba (nói cách khác là có sự chuyển đổi đáng kể)
 - Thay đổi về mã số
 - Có giá trị gia tăng
 - Quy tắc chế biến
 - Kết hợp các quy tắc trên
 - Cộng gộp xuất xứ

Quy tắc xuất xứ – Xuất xứ thuần túy

Những sản phẩm sau được xem là có xuất xứ thuần túy thu được từ một nước thụ hưởng:

- (a) Khoáng sản khai thác từ lòng đất hoặc thềm lục địa nước này;
- (b) Các sản phẩm rau quả trồng và thu hoạch hoặc hái lượm được ở nước này;
- (c) Gia súc gia cầm sống được sinh ra và nuôi ở nước này;
- (d) Sản phẩm từ gia súc gia cầm nuôi ở nước này;
- (e) Sản phẩm từ gia súc gia cầm giết mổ được sinh ra và nuôi ở nước này;
- (f) Sản phẩm thu được bằng cách săn bắt, đánh bắt ở nước này;
- (g) Sản phẩm thủy sản trong trường hợp cá, giáp xác, nhuyễn thể được sinh ra và nuôi ở nước này từ trứng, nòng nọc, cá con và ấu trùng;
- (h) Sản phẩm câu từ biển và các sản phẩm khác ngoài biển đánh bắt bằng tàu;
- (i) Sản phẩm làm ra ngay trên tàu từ các sản phẩm nêu ở mục (h);
- (j) Các vật đã sử dụng thu từ nước này chỉ dụng để thu hồi nguyên vật liệu thô;
- (k) Vật liệu thải từ hoạt động sản phẩm tại nước này;
- (l) Sản phẩm khai thác từ thềm lục địa hoặc dưới thềm lục địa ngoài vùng biển lãnh thổ của nước này nhưng nước này có độc quyền khai thác;
- (m) Sản phẩm được làm ra hoàn toàn từ các sản phẩm nêu từ (a) tới (l).

LÃNH THỔ VÀ TÀU

- “Lãnh thổ” nghĩa là biên giới được thừa nhận quốc tế của một nước
- Lãnh thổ bao gồm 12 hải lý từ đường bờ biển (theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển – UNCLOS)
- Khu kinh tế đặc quyền (EEZ) mở rộng tới 200 hải lý từ đường bờ biển (UNCLOS)
- Một số quy tắc xuất xứ sử dụng định nghĩa khác là “tàu của nước”.
 - Tàu phải được đăng ký ở nước đối tác,
 - Tàu phải treo cờ của nước đối tác
 - Sở hữu tàu phải phần lớn của công dân hoặc của một công ty có trụ sở ở nước đối tác với yêu cầu bổ sung là phần lớn vốn phải của nước đối tác (kể cả là của khu vực công hay tư)

Quy tắc xuất xứ – Sản phẩm gia công hay chế biến không đủ

Chế biến không đủ (giản đơn):

- Các hoạt động bảo quản để đảm bảo sản phẩm ở tình trạng tốt trong quá trình vận chuyển và lưu kho;
- Tháo và lắp các gói hàng;
- Rửa, làm sạch, loại bỏ bụi, ...;
- Là các mặt hàng dệt may;
- Các khâu vẽ và đánh bóng đơn giản;
- Xát và xay một phần hoặc toàn phần đối với gạo; đánh bóng ngũ cốc và gạo;
- Các khâu nhuộm màu hay tạo hương vị hoặc tạo hình; xay một phần hoặc toàn bộ tinh thể đường;
- Bóc vỏ quả, tách hạt, tách rau;
- Làm sắc, cắt hoặc nghiền đơn giản.

Quy tắc xuất xứ – Cộng gộp

- Cơ chế cộng gộp xuất xứ tương đối phức tạp.
- Về cơ bản chia ra:
 - Cộng gộp song phương
 - Cộng gộp chéo
 - Cộng gộp toàn phần

Quy tắc xuất xứ – Cộng gộp

- **EVFTA cho phép các loại hình cộng gộp sau tại Điều 3 của Nghị định thư về Quy tắc xuất xứ:**
 - Cộng gộp song phương
 - Cộng gộp chéo với một số đối tác FTA cụ thể và giới hạn với một số loại sản phẩm cụ thể
- **Cộng gộp đặc biệt theo hệ thống GSP của EU (nguyên liệu đầu vào cho hàng hóa của Việt Nam từ các nước được hưởng GSP của EU):** Việc mở rộng cộng gộp có thể được chấp thuận bởi Ủy ban châu Âu khi có yêu cầu bởi nước thụ hưởng có nguyên vật liệu từ nước có hiệp định ưu đãi với EU. Giải pháp này cũng có thể áp dụng trong trường hợp Thái Lan hoàn tất FTA với EU và không thể cộng gộp xuất xứ ASEAN. Giải pháp này cho phép việc cộng gộp khi sử dụng nguyên liệu từ ASEAN để xuất khẩu sang EU.

Cộng gộp song phương

- Việt Nam có thể sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc EU cho sản xuất.
- Khi xác định xuất xứ, nguyên vật liệu EU sẽ được coi như nguyên vật liệu Việt Nam vì thế đạt tiêu chí xuất xứ
- Mẫu, vật liệu dệt nhập khẩu EU và gia công tại Việt Nam
- Quy tắc xuất xứ thông thường yêu cầu gia công 2 bước, tuy nhiên xuất xứ được chấp nhận qua cộng gộp!

Cộng gộp chéo

- EU cho phép một số sản phẩm ASEAN được cộng gộp làm xuất xứ cho các nhà sản xuất của Việt Nam (nhưng thú vị là không áp dụng đối với dệt may mà chỉ bao gồm mực và bạch tuộc)
- Đối với ngành dệt may, EU chỉ cho phép nhà sản xuất Việt Nam được cộng gộp xuất xứ từ vải của Hàn Quốc.
- **Lưu ý,**
 - Cả hai giải pháp cộng gộp đều phải khai báo phù hợp trên giấy tờ chứng minh xuất xứ, tức là trên Hộp 7 của giấy chứng nhận xuất xứ hoặc trên hóa đơn tự chứng nhận xuất xứ ở phần ghi chú bổ sung!
 - Các nước muốn áp dụng xuất xứ cộng gộp phải thông báo cho EU!
- Cuối cùng, «Ủy ban EU-Việt Nam về hải quan» có thể xem xét cho phép một số giải pháp cộng gộp khác nữa trong tương lai

Nguyên tắc chung về ngưỡng cho phép tối đa

Các nguyên vật liệu không có xuất xứ theo các điều kiện đặt ra có thể được sử dụng để sản xuất ra sản phẩm có xuất xứ với điều kiện tổng giá trị hoặc trọng lượng thuần của các nguyên vật liệu này không vượt quá:

- 10% trọng lượng của sản phẩm hoặc giá xuất xưởng đối với các sản phẩm trong Chương 2, 4 tới 24 của hệ thống HS trừ thủy sản chế biến trong Chương 16;
- 10% giá xuất xưởng sản phẩm đối với các loại sản phẩm khác, trừ các sản phẩm từ Chương 50 đến 63 của hệ thống HS (thì áp dụng quy định tại Ghi chú 6 và 7 của Phụ lục I).

Lưu ý rằng quy tắc ngưỡng tối đa không áp dụng đối với các hạn chế về giá trị và **trọng lượng** (vấn đề này MỚI)! Giá trị và trọng lượng (mới) là các hạn chế cứng!

Nguyên tắc về lãnh thổ

- Về cơ bản tất cả việc gia công chế biến phải được tiến hành trong một nước không có sự gián đoạn, nghĩa là trong lãnh thổ Việt Nam hoặc EU
- Trường hợp sản phẩm xuất khẩu có xuất xứ bị trả lại thì sẽ bị coi là sản phẩm không có xuất xứ trừ khi:
 - Sản phẩm trả lại chính là sản phẩm đã xuất khẩu và
 - Chưa hề có việc gia công chế biến bổ sung nào trừ các công đoạn cần thiết để đảm bảo sản phẩm ở tình trạng tốt

Quy tắc vận tải trực tiếp

- Vận tải trực tiếp vẫn là một điều kiện phải đạt được theo EVFTA. Trong cơ chế GSP của EU, EU đã bỏ yêu cầu này.
- Điều khoản tên gọi «Không thay đổi» cung cấp thông tin chi tiết hơn về cách thức áp dụng nguyên tắc lãnh thổ này
- Cách tốt nhất để chứng minh việc chuyển tải bất thường đáp ứng điều kiện của quy tắc này là phải có «chứng nhận không động chạm» phát hành bởi cơ quan hải quan của nước quá cảnh (đây là mẫu chung trong Công ước Kyoto).
- Tương tự, Quy tắc xuất xứ cho phép sản phẩm được hưởng ưu đãi thuế nếu đem đi triển lãm ở nước ngoài và bán tại đó.

Cho phép hoàn thuế?

- Hoàn thuế là gì?
- Các hiệp định thương mại song phương hoặc khu vực thường có quy định loại trừ hoàn toàn việc ưu đãi hoàn thuế đối với sản phẩm đã được hưởng ưu đãi thuế quan.
- Quy tắc GSP của EU không cấm việc hoàn thuế.
- EVFTA cũng không có quy định nào về hoàn thuế, có nghĩa là Việt Nam có thể miễn thuế đối với nguyên vật liệu sử dụng để sản xuất ra sản phẩm xuất khẩu vào EU khi nhập khẩu trước đó (hoặc hoàn thuế này)
- Câu trả lời nghĩa là **Có**

Các quy tắc khác

- **Phụ kiện, phụ tùng và công cụ:** được tính và xem như có xuất xứ của lô hàng.
- **Bộ hàng rời:** chỉ cho phép ngưỡng 15% giá xuất xưởng của nguyên vật liệu không có xuất xứ (trước đây là 10%, tức là linh hoạt hơn một chút)
- **Nhập khẩu từng đợt:** Đối với các lô hàng lớn phải tách ra: cho phép theo điều đặt ra bởi nước nhập khẩu việc sử dụng một mẫu chứng nhận xuất xứ mẫu A (để thực hiện quy tắc 2a trong hệ thống HS)

Quy tắc xuất xứ – Sản phẩm gia công / chế biến đủ

- Quy tắc xuất xứ EU nghĩa là trong EVFTA không có quy tắc chung về xuất xứ cho sản phẩm gia công chế biến đủ
- Tất cả các quy tắc xuất xứ EU được đưa Danh sách quy tắc. Ở đó, trong danh sách sẽ tìm ra quy tắc xuất xứ áp dụng, tùy thuộc mã số HS của hàng hóa.
- Tìm tại: “Danh sách quá trình gia công / chế biến cần thiết để nguyên vật liệu không có xuất xứ trở thành sản phẩm có xuất xứ”

«Danh sách quy tắc»

- Các hiệp định liên quan đến EU như EVFTA dẫn chiếu đến danh sách quy tắc để định nghĩa khi một sản phẩm trải qua đủ quá trình gia công hoặc chế biến để trở thành sản phẩm có xuất xứ. Tại danh sách này sẽ tìm thấy quy tắc xuất xứ chính xác tùy thuộc vào mã số HS của sản phẩm.
- Các hiệp định khác có thể có quy tắc xuất xứ chung nêu trong Nghị định thư hoặc Phụ lục về quy tắc xuất xứ tức là trong lời văn chính

Quy tắc xuất xứ

Các quy tắc có thể bao gồm

1. Định nghĩa các nguyên vật liệu phải có xuất xứ thuần túy
2. Thay đổi phân loại trong biểu HS của sản phẩm từ vật liệu không có xuất xứ được sử dụng
3. Quy tắc chế biến
4. Quy tắc về giá trị gia tăng, hoặc
5. Kết hợp các quy tắc khác nhau

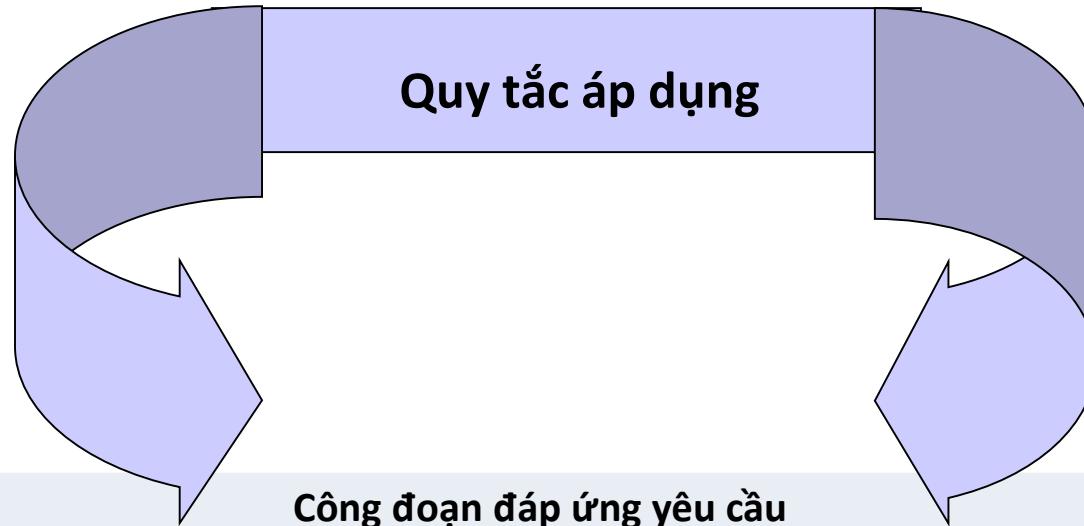
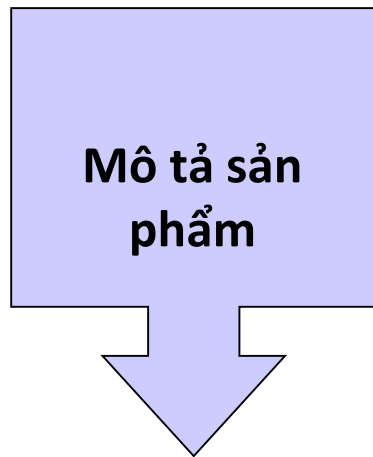
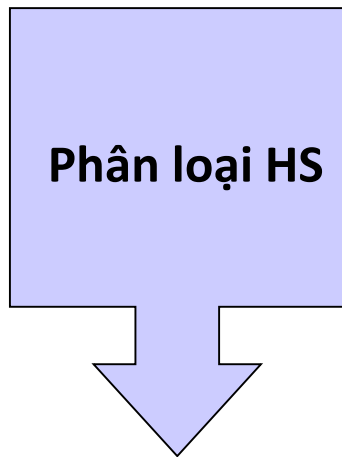
Nếu sản phẩm thu được được ghi trong danh sách chế biến thì tất cả nguyên vật liệu không có xuất xứ sử dụng phải đáp ứng yêu cầu đặt ra đối với sản phẩm liên quan (trừ trong trường hợp vận dụng nguyên tắc về ngưỡng tối đa).

Nguyên tắc chuyển tiếp về xuất xứ

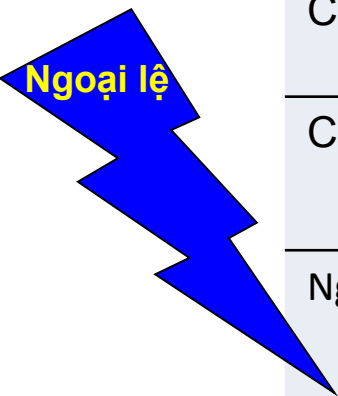
- Chuyển tiếp xuất xứ còn được gọi là nguyên tắc hấp thụ
- Hàng hóa đã có xuất xứ không cần phải đáp ứng một quy tắc xuất xứ ở cùng một nước khi sử dụng để làm đầu vào cho một sản phẩm khác

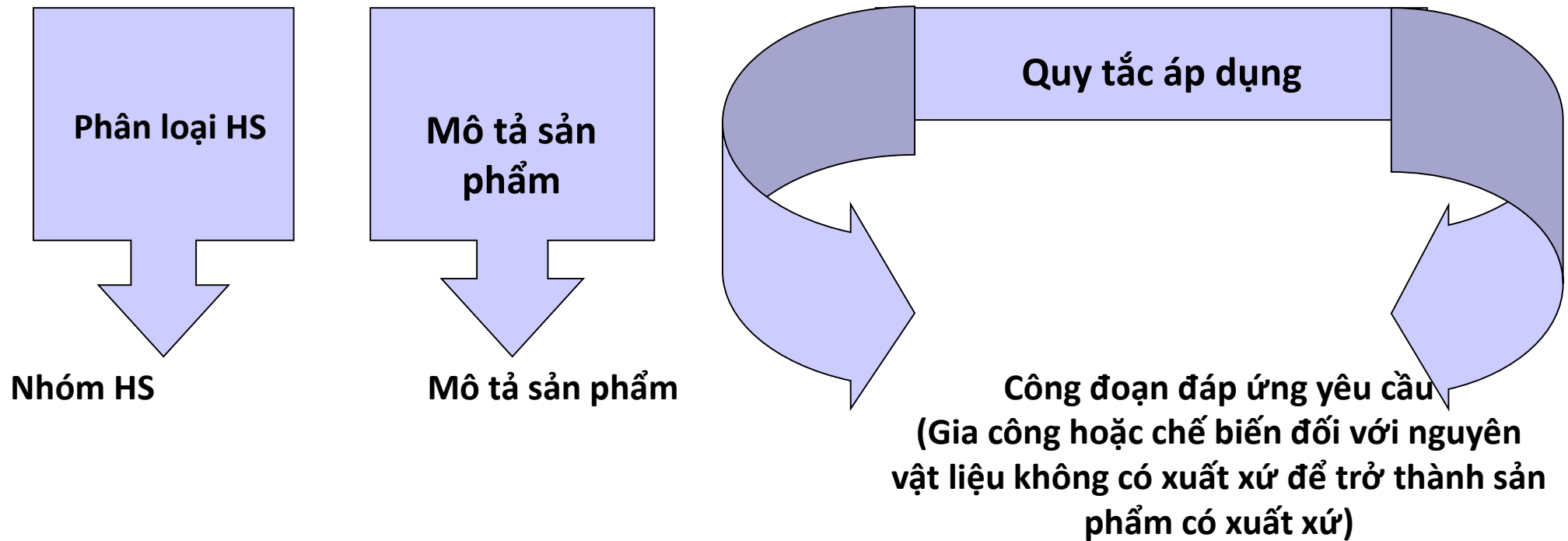
Cách đọc danh mục xuất xứ như thế nào?

- **Quy tắc xuất xứ cho cả chương hay cho từng sản phẩm cụ thể** (thường ở cấp độ 4 số HS) quy định một quy tắc hay một vài quy tắc, thường kèm theo từ «ngoại trừ».
- Ngoại trừ này sẽ loại trừ việc áp dụng của quy tắc của chương, nếu có một quy tắc mặt hàng cụ thể áp dụng cho một sản phẩm cụ thể.
- Danh mục quy tắc chứa đựng nhiều quy tắc khác nhau, không có một cách dễ dàng để áp dụng quy tắc xuất xứ.
- Lưu ý việc tham chiếu tới «nhóm» trong quy tắc xuất xứ nghĩa là nhóm 4 số HS. Ví dụ nếu mặt hàng chính được xác định là 8403.10 và phụ tùng là 8403.90, thì sẽ được coi là cùng nhóm cho mục tiêu xác định xuất xứ. Mặt hàng 6 số được coi là «phân nhóm».



Nhóm HS	Mô tả sản phẩm	Công đoạn đáp ứng yêu cầu (Gia công hoặc chế biến đối với nguyên vật liệu không có xuất xứ để trở thành sản phẩm có xuất xứ)
(1)	(2)	(3)
Chương 1	Động vật sống	Tất cả động vật sống trong chương 1 phải có xuất xứ thuần túy
Chương 2	Thịt và phụ phẩm thịt ăn được	Tất cả các sản phẩm thịt và phụ phẩm thịt ăn được trong chương này phải có xuất xứ thuần túy
Ngoại lệ Chương 3	Cá, giáp xác, nhuyễn thể và các loại thủy sinh khác, ngoại trừ:	Tất cả các loại cá, giáp xác, nhuyễn thể và các loại thủy sinh khác phải có xuất xứ thuần túy
0304	Phile cá và các loại thịt cá khác (xay hay chưa xay), tươi, cấp đông hay làm lạnh	Sản xuất từ các nguyên liệu trong Chương 3 phải có xuất xứ thuần túy





Chương 42

Các sản phẩm bằng da thuộc, yên cương và bộ yên cương, các mặt hàng du lịch, túi xách và các loại đồ chứa tương tự, các sản phẩm làm từ ruột động vật trừ tơ từ ruột con tằm)

Sản xuất từ các loại nguyên vật liệu từ các nhóm HS trừ nhóm HS của sản phẩm

Hoặc

Sản xuất trong đó giá trị tất cả các nguyên vật liệu sử dụng không vượt quá 50% giá xuất xưởng của sản phẩm

Quy tắc xuất xứ – Textiles sector (EU GSP)

Nhóm HS	Mô tả sản phẩm	Công đoạn đáp ứng yêu cầu (Gia công hoặc chế biến đối với nguyên vật liệu không có xuất xứ để trở thành sản phẩm có xuất xứ)	
Chương 61	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc:		
	-- Thu được bằng cách may với nhau hoặc gắn bằng cách khác hai hoặc nhiều miếng vải dệt kim hoặc móc cắt theo mẫu hoặc làm theo mẫu	(a) Các nước kém phát triển Sản xuất từ sợi	(b) Các nước thụ hưởng khác Dệt và gia công (kể cả cắt)
	-Khác	Xe từ sợi vải tự nhiên hay nhân tạo hoặc đùn sợi filament nhân tạo đi kèm với việc đan (đan để tạo hình) Hoặc Nhuộm sợi tự nhiên đi kèm với đan (đan để tạo hình)	

Quy tắc xuất xứ – Ngành dệt may (EVFTA)

Nhóm HS	Mô tả sản phẩm	Công đoạn đáp ứng yêu cầu (Gia công hoặc chế biến đối với nguyên vật liệu không có xuất xứ để trở thành sản phẩm có xuất xứ)
Chương 61	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc:	
	-- Thu được bằng cách may với nhau hoặc gắn bằng cách khác hai hoặc nhiều miếng vải dệt kim hoặc móc cắt theo mẫu hoặc làm theo mẫu	Dệt và gia công (kể cả cắt)
	-Khác	Xe từ sợi vải tự nhiên hay nhân tạo hoặc đùn sợi filament nhân tạo đi kèm với việc đan (đan để tạo hình) Hoặc Nhuộm sợi tự nhiên đi kèm với đan (đan để tạo hình)

Quy tắc xuất xứ – Ngành dệt may (EVFTA)

Nhóm HS	Mô tả sản phẩm	Công đoạn đáp ứng yêu cầu (Gia công hoặc chế biến đối với nguyên vật liệu không có xuất xứ để trở thành sản phẩm có xuất xứ)
Chương 62	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc, ngoại trừ:	Dệt đi kèm với gia công (kể cả cắt) Hoặc Cắt may sau khi in kèm theo ít nhất 2 công đoạn chuẩn bị hoặc hoàn thiện (chẳng hạn như làm sạch, tẩy trắng, tẩy trắng, nhuộm tương, làm nóng, nâng cao, làm bóng, thu hẹp, gia công vĩnh viễn, ngâm tẩm, sửa chữa), với điều kiện giá trị của sợi chưa in không vượt quá 47,5 % giá xuất xưởng của sản phẩm
Ngoại trừ 6202, 6204, 6206, 6209 và 6211	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ cho phụ nữ, trẻ em gái, có thêu	Dệt đi kèm với gia công (kể cả cắt) Hoặc Sản xuất từ sợi chưa thêu, với điều kiện giá trị của sợi chưa in không vượt quá 40 % giá xuất xưởng của sản phẩm

Quy tắc xuất xứ – Ngành dệt may (EVFTA)

Nhóm HS	Mô tả sản phẩm	Công đoạn đáp ứng yêu cầu (Gia công hoặc chế biến đối với nguyên vật liệu không có xuất xứ để trở thành sản phẩm có xuất xứ)
Ngoại trừ 6210 và ngoại trừ 6216	Quần áo bảo hộ từ sợi có phủ lá nhôm polyester	Dệt đi kèm với gia công (kể cả cắt) Hoặc Chất phủ với điều kiện giá trị vải chưa phủ sử dụng không vượt quá 40 % giá xuất xưởng của sản phẩm đi kèm với gia công (kể cả cắt)

Nhóm HS	Mô tả	Công đoạn đáp ứng yêu cầu (Gia công hoặc chế biến đối với nguyên vật liệu không có xuất xứ để trở thành sản phẩm có xuất xứ)
6213 và 6214	Khăn tay và khăn vuông nhỏ quàng cổ, khăn choàng, khăn quàng cổ, khăn choàng rộng đội đầu, khăn choàng vai, mạng che và các loại tương tự	
	- Thêu	<p>Dệt kèm với gia công (kể cả cắt)</p> <p>Hoặc</p> <p>Sản xuất từ sợi chưa thêu, với điều kiện giá trị của sợi chưa thêu không vượt quá 40% giá xuất xưởng của sản phẩm</p> <p>Hoặc</p> <p>Trước cắt may là in kèm theo ít nhất 2 công đoạn chuẩn bị hoặc hoàn thiện (chẳng hạn như làm sạch, tẩy trắng, tẩy trắng, nhũ tương, làm nóng, nâng cao, làm bóng, thu hẹp, gia công vĩnh viễn, ngâm tẩm, sửa chữa), với điều kiện giá trị của vải chưa in không vượt quá 47,5% giá xuất xưởng của sản phẩm</p>
	- Khác	Cùng quy tắc như trên, trừ việc thêu

HS Heading	Description of product	Working or Processing, carried out on non-originating materials, which confers originating status
		of the ex-works price of the product ⁵
6217	Other made up clothing accessories; parts of garments or of clothing accessories, other than those of heading 6212:	
	- Embroidered	Weaving accompanied by making-up (including cutting) or Manufacture from unembroidered fabric, provided that the value of the unembroidered fabric used does not exceed 40 % of the ex-works price of the product ⁵
	- Fire-resistant equipment of fabric covered with foil of aluminised polyester	Weaving accompanied by making-up (including cutting) or Coating provided that the value of the uncoated fabric used does not exceed 40 % of the ex-works price of the product accompanied by making-up (including cutting) ⁵
	- Interlinings for collars and cuffs, cut out	Manufacture from materials of any heading, except that of the product, and in which the value of all the materials used does not exceed 40 % of the ex-works price of the product
	- Other	Weaving accompanied by making-up (including cutting) ⁵

Dệt may – Quy tắc đặc biệt

- **Nhóm: 6308**
- Bao gồm vải dệt và sợi, kèm hay không kèm phụ kiện, để làm thảm, khăn trải bàn, khăn ăn hoặc các đồ dệt may tương tự làm thành gói để bán lẻ
- Mỗi món trong bộ phải đáp ứng quy tắc áp dụng như thể không phải trong bộ. Tuy nhiên, các món không có xuất xứ cũng có thể đưa vào với điều kiện giá trị không vượt quá 15% giá xuất xưởng của bộ

Giá trị nguyên vật liệu và thành phẩm

➤ **Mua nguyên vật liệu cần thiết cho sản xuất:**

Nguyên vật liệu không có xuất xứ sẽ được xem xét định giá hải quan tại thời điểm nhập khẩu (thường là giá CIF).

➤ **Bán hàng:**

Tham chiếu để tính toán là giá xuất xưởng của sản phẩm.

“Giá xuất xưởng” là giá trả cho sản phẩm hoàn thiện tại xưởng của nhà sản xuất nơi diễn ra khâu hoàn thiện hoặc cuối cùng của sản phẩm.

Các hiệp định khác không tập trung vào giá xuất xưởng của sản phẩm mà giá FOB.

➤ **Đặc biệt:** Để tính đến những biến động về chi phí và tỷ giá, giá trị của nguyên vật liệu không có xuất xứ có thể được tính theo mức bình quân theo “Các nguyên tắc kế toán được thừa nhận chung”.

HỎI ĐÁP

XIN CẢM ƠN

Liên hệ :

Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP

**Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

Tel: (84 - 4) 3937 8472

Fax: (84 - 4) 3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)